

Số: 02/2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/5/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 17/TTr-CAT-PC13 ngày 21/01/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về việc thu lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đối với những cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đã được đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng thu lệ phí bao gồm

a) Những người cấp lại do bị mất chứng minh nhân dân (CMND);

b) Cấp đổi CMND do: CMND hư hỏng không sử dụng được; thay đổi họ tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh; thay đổi nơi đăng ký thường trú ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kể cả thay đổi nơi đăng ký thường trú trong và ngoài phạm vi thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh); thay đổi đặc điểm nhận dạng.

3. Các trường hợp không thu lệ phí và miễn thu lệ phí

a) Không thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân đối với các trường hợp Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ; con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc.

b) Miễn thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân đối với các trường hợp cấp mới Chứng minh nhân dân; cấp đổi CMND do CMND hết thời hạn sử dụng (quá 15 năm kể từ ngày cấp); công dân thuộc hộ nghèo; các trường hợp đính chính các thông tin trong giấy CMND do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, buộc phải dời nhà do thu hồi đất.

4. Cơ quan thu lệ phí

a) Ở cấp tỉnh: Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội (Công an tỉnh).

b) Ở cấp huyện: Đội Cảnh sát Quản lý hành chính (Công an các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa).

5. Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí cấp đổi, cấp lại CMND trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

ĐVT: đồng/lần

Khu vực thu	Mức thu
Các phường thuộc TP. Biên Hòa	6.000
Các địa phương còn lại	3.000

Ghi chú: Lệ phí CMND không bao gồm tiền chụp ảnh của người được cấp CMND. Cơ quan Công an hướng dẫn cho công dân tự chụp ảnh theo quy định; trường hợp công dân không tự chụp ảnh thì cơ quan Công an có thể chụp ảnh và công dân phải trả tiền chụp ảnh, giá tiền chụp ảnh không được cao hơn giá thị trường.

6. Mức trích lệ phí

Trích 100% tổng số tiền lệ phí thu được cho các đơn vị tổ chức thu lệ phí, cụ thể:

a) Đối với Công an tỉnh: mức trích 100% tổng số tiền lệ phí thu được.

b) Đối với Công an các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: mức trích 100% tổng số tiền lệ phí thu được, trong đó:

- 50% để lại cho Công an các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;

- 50 % nộp về cho Công an tỉnh.

7. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán lệ phí

a) Chứng từ thu lệ phí

- Chứng từ thu lệ phí do Cục thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại điểm 1 phần A, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

- Đối với tổ chức thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

b) Quản lý, sử dụng lệ phí

- Tổ chức thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân được trích theo các tỷ lệ % nêu trên phải sử dụng theo quy định tại điểm 8 Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/6/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và các quy định hiện hành về tài chính.

- Hàng năm nếu số tiền lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân được trích lại không đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác cấp chứng minh nhân dân ở địa phương thì đơn vị tổ chức thu lệ phí lập dự toán thu, chi và làm văn bản đề nghị kinh phí của Ngành.

c) Lập dự toán và quyết toán

- Hàng năm, tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm lập dự toán thu, chi về lệ phí cấp CMND theo đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách hiện hành (*dự toán kê khai chi tiết nội dung thu, chi phí đúng quy định và kèm thuyết minh*) gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

- Định kỳ cuối quý, năm, tổ chức thu lệ phí phải lập quyết toán thu lệ phí gửi về cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền lệ phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

- Riêng đối với vật tư, phương tiện, biểu mẫu phục vụ công tác cấp CMND thì phải gửi báo cáo quyết toán và dự trù về Tổng cục Cảnh sát và Tổng cục Hậu cần.

8. Công khai thu lệ phí

Tổ chức thu lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính gồm: tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu; văn bản quy định thu lệ phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Công an, Tài chính, Tư pháp, Cục thuế Đồng Nai, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, NC.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái